

Số: /TB-SKHCCN

Lạng Sơn, ngày tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO

Tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Đề án triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, thực hiện từ năm 2024

Căn cứ Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn Ban hành quy định Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 293/QĐ-UBND/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Đề án triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ thuộc Đề án triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (*như danh mục kèm theo*).

1. Hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ KH&CN (Dự án) gồm:

a) Hồ sơ pháp lý của tổ chức chủ trì: Quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì;

b) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ;

c) Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

d) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

đ) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự;

e) Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (*đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thuê chuyên gia*);

g) Văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (*nếu có*);

h) Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (*thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ*);

- i) Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của tổ chức chủ trì đã nộp các cơ quan quản lý theo quy định (*đối với nhiệm vụ có đối ứng kinh phí của tổ chức chủ trì*);
k) Tài liệu liên quan khác (nếu có).

*** Các biểu mẫu hồ sơ tại trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ Lạng Sơn, địa chỉ: <http://www.langson.gov.vn/khcn/>**

2. Túi hồ sơ gồm: 01 bản hồ sơ gốc và 08 bản sao.

3. Thời gian nhận hồ sơ: 30 ngày kể từ ngày đăng thông báo

4. Nơi nhận hồ sơ: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn.

Địa chỉ: số 638, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Thông tin chi tiết liên hệ với Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo. Điện thoại: 02053 871.907 – 02053 722.868/0985.233.339.

Nơi nhận:

- Các đơn vị đề xuất nhiệm vụ;
- UBND các huyện, thành phố;
- BBT trang TTĐT Sở (đăng Website);
- Lưu: VT, QLCN&ĐMST.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bé Thị Thu Hiền

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÔNG BÁO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NĂM 2024**

*(Kèm theo Thông báo số /TB-SKHCCN ngày tháng 02 năm 2024
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn)*

**1. Tên nhiệm vụ (dự án): Xây dựng nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm
Khẩu Sli của huyện Văn Quan.**

1.1. Mục tiêu

Xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm, dịch vụ nhằm bảo hộ quyền phát huy giá trị, danh tiếng của sản phẩm và lợi ích cho người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng sản phẩm;

1.2. Yêu cầu sản phẩm của dự án:

- Báo cáo phân tích đánh giá hiện trạng sản xuất, kinh doanh sản phẩm đảm bảo trung thực và khách quan, đảm bảo cơ sở khoa học và thực tiễn để xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể.

- Hệ thống các công cụ phục vụ công tác quản lý, quảng bá nhãn hiệu tập thể Khẩu Sli Văn Quan được thiết lập.

- Hồ sơ và kết quả xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm và dịch vụ; Nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm Khẩu Sli Văn Quan được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ.

1.3. Thời gian thực hiện: 24 tháng

1.4. Kinh phí dự kiến: 500.000.000 đồng.

1.5. Phương thức thực hiện: Tuyển chọn

2. Tên nhiệm vụ (dự án): Quản lý và phát triển Chỉ dẫn địa lý “Lạng Sơn” cho sản phẩm Thạch đen của tỉnh Lạng Sơn

2.1. Mục tiêu:

Nhằm khai thác hiệu quả danh tiếng sản phẩm, đảm bảo tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm, mở rộng thị trường, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm, hỗ trợ thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương theo hướng bền vững.

2.2. Yêu cầu sản phẩm của dự án:

- Báo cáo khảo sát, đánh giá hiện trạng quản lý và khai thác CDĐL và nhu cầu về sử dụng CDĐL trong sản xuất thạch đen Lạng Sơn

- Xây dựng và tổ chức vận hành mô hình quản lý và sử dụng CDĐL: 10 cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Hoàn thiện hệ thống các công cụ, quảng bá sản phẩm và phát triển thị trường.

- Thúc đẩy phát triển thị trường cho sản phẩm Thạch đen Lạng Sơn (thị trường ở cả 3 miền: kết nối tiêu thụ/điểm bán hàng).

- Tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng về SHTT và sản xuất, thương mại sản phẩm: các văn bản về quản lý chuyên ngành, lĩnh vực của trong nước và nước ngoài và các quy định của các thị trường xuất khẩu hướng tới.

2.3. Thời gian thực hiện: 24 tháng.

2.4. Kinh phí dự kiến: 650.000.000 đồng.

2.5. Phương thức thực hiện: Tuyển chọn

3. Tên nhiệm vụ (dự án): Quản lý và phát triển CDĐL “Vân Thủy” cho sản phẩm Mật ong hoa Ngũ gia bì của xã Vân Thủy, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

3.1. Mục tiêu:

Nhằm nâng cao năng lực quản lý CDĐL đã được bảo hộ, khai thác hiệu quả danh tiếng sản phẩm, đảm bảo tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm, mở rộng thị trường, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm, hỗ trợ thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương theo hướng bền vững để phát huy tối đa lợi thế của CDĐL “Vân Thủy” cho sản phẩm Mật ong hoa Ngũ gia bì đã được bảo hộ.

3.2. Yêu cầu sản phẩm của dự án:

- Báo cáo đánh giá hiện trạng quản lý và khai thác cây nguồn mật Ngũ gia bì, đề xuất giải pháp quản lý và phát triển cây nguồn mật Ngũ gia bì tại xã Vân Thủy, huyện Chi Lăng.

- 01 Báo cáo hoàn thiện hệ thống công cụ, các văn bản phục vụ mô hình tổ chức quản lý CDĐL (bao gồm các công cụ, văn bản quản lý sau khi được điều chỉnh).

- 01 Mô hình quản lý CDĐL gắn với truy xuất nguồn gốc và quản lý chất lượng sản phẩm (trong đó chỉ rõ quyền hạn và trách nhiệm của từng chủ thể tham gia).

- Ít nhất có 2 cơ sở gồm: Hợp tác xã sản xuất và kinh doanh Mật ong hoa Ngũ gia bì Vân Thủy, doanh nghiệp liên kết tiêu thụ sản phẩm được trao quyền sử dụng CDĐL.

- Mô hình trao quyền sử dụng CDĐL và vận hành mô hình liên kết sản phẩm mang CDĐL theo chuỗi (liên kết giữa tổ chức, cá nhân được trao quyền với đơn vị phân phối sản phẩm).

- Hệ thống truyền thông trực tuyến về sản phẩm mang CDĐL và mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Báo cáo kết quả xây dựng mô hình quản lý CDDL “Vân Thủy” cho sản phẩm mật ong hoa Ngũ gia bì của xã Vân Thủy, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Báo cáo kết quả xây dựng mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm mang CDDL theo chuỗi.

- Báo cáo kết quả tập huấn tăng cường năng lực quản lý và sử dụng CDDL.

3.3. Thời gian thực hiện: 24 tháng.

3.4. Kinh phí dự kiến: 650.000.000 đồng.

3.5. Phương thức thực hiện: Tuyển chọn